

Số: 07/2022/QĐ-PT

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản,
phân chia tài sản chung để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm

Ông Cao Đức Chiến

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 50/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022, về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án.

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số: 48/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Dương Đ - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Đình H, sinh năm 1980. Có mặt.

2. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1983. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1959. Có mặt.

4. Bà Trần Thị Hợi, sinh năm 1961. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Số nhà 28, khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

5. Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị L, công chức địa chính, xây dựng. Vắng mặt.

6. Bà Đỗ Thúy H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ việc được tóm tắt như sau:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2020/QĐST-DS ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định thi hành án số 147/QĐ-CCTHADS ngày 02/3/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thì anh Hoàng Đình H phải thi hành trả tiền vay nợ gốc và tiền lãi cho ông Phạm Văn T và bà Trần Thị H với số tiền 720.440.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Qua xác minh điều kiện thi hành án anh Hoàng Đình H có tài sản chung với chị Trịnh Thị H nhưng không tự nguyện thi hành án, nên ngày 02/4/2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, đã ban hành Thông báo số: 134/TB-THADS, thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án cho anh Hoàng Đình H và chị Trịnh Thị H biết, về quyền tự thỏa thuận hoặc quyền khởi kiện tại Tòa án để chia tài sản chung. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn anh Hoàng Đình H và chị Trịnh Thị H không ai thực hiện. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự và đảm bảo việc thi hành án được thi hành đúng theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự, người yêu cầu Phạm Dương Đ - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn, yêu cầu Tòa án xác định, phân chia phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của anh Hoàng Đình H trong khối tài sản chung của hộ gia đình theo thủ tục tố tụng dân sự, đối với khối tài sản chung sau:

- Thừa đất số với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 09, bản đồ địa chính thị trấn B, diện tích 77,5m², đất ở đô thị, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00092, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Hoàng Đình H và chị Trịnh Thị H ngày 12/5/2014.

- Thừa đất 148, tờ bản đồ 09, bản đồ địa chính thị trấn B, diện tích 122,0m², đất trồng lúa nước còn lại, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00074, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Hoàng Đình H và chị Trịnh Thị H ngày 05/12/2013.

Tài sản trên thửa đất số 147 và thửa 148, tờ bản đồ số 09, có: 01 ngôi nhà cấp 4 xây bằng gạch bê tông xi măng, tường 110m bờ trụ, kết cấu móng băng, tường chịu lực, mái lợp tôn chống nóng, nền lát gạch Ceramic, cửa sổ trước bằng gỗ nhóm 2; cửa sổ và cửa đi trong nhà bằng cửa kính khung nhôm (trong đó có 01 phòng khách; 03 phòng ngủ; 01 phòng bếp và 01 nhà vệ sinh), sân

trước lợp mái tôn chống nóng 21,7m²; mái tôn sân sau 25,2m²; Hiên trước nhà lát gạch đất nung đỏ 9,72m²; Tường rào xây bằng gạch bê tông không chất xây năm 2015; cổng bằng thép hộp sơn màu xanh; Tường rào đằng trước nhà bằng thép hộp sơn màu xanh; Bể cá cảnh xây bằng gạch babanh năm 2017; Có 01 cây đào trồng năm 2018; có 01 cây xoài trồng năm 2015; Có 04 cây bơ trồng năm 2015 và 01 cây bưởi trồng năm 2015. Các tài sản trên đều ở Khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Dương Đ - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể xác định phân chia phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của anh Hoàng Đình H bằng 1/2 khối tài sản chung. Ngoài ra Quyết định sơ thẩm còn quyết định về lệ phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bà Trịnh Thị H kháng cáo không đồng ý phân chia tài sản chung để thi hành án và không nhất trí phân chia quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Đình H bằng 1/2 trong tổng khối tài sản chung.

Ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ việc tại cấp phúc thẩm và tại phiên họp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên họp và các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Anh Hoàng Đình H và chị Trịnh Thị H đều thừa nhận tài sản là thửa đất số 147 diện tích 77,5m² và thửa 148 diện tích 122m² tại tờ bản đồ số 09 bản đồ địa chính thị trấn B, tỉnh Lạng Sơn cùng các tài sản trên đất là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Anh H viết giấy cam kết tặng cho con phần quyền tài sản đối với đất và tài sản trên đất, nhưng chưa thực hiện thủ tục tặng cho theo quy định. Ngày 01-12-2020 anh Hoàng Đình H, chị Trịnh Thị H thuận tình ly hôn nhưng không yêu cầu giải quyết về tài sản nên xác định khối tài sản là đất và tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của anh H, chị H. Khi chung sống vợ chồng có khoản vay chung vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Trần Thị H để kinh doanh. Theo Quyết định công nhận thỏa thuận của đương sự số 01/QĐ ngày 05-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn thì anh H phải trả 720.000.000 đồng, chị H trả 60.000.000 đồng cho vợ chồng ông T, quá trình thi hành án các bên không tự nguyện thi hành án. Do đó, ông Phạm Dương Đ, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B yêu cầu xác định tài sản, phân chia tài sản của anh H trong khối tài sản chung. Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn chấp nhận yêu cầu xác định, phân chia tài sản của anh H bằng 1/2 trong khối tài sản chung là có căn cứ. Chị H cho rằng anh H đã cho phần tài sản của mình cho chị và các con nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh đối với quyền sở hữu tài sản của anh H đã chuyển giao cho chị, do đó kháng cáo của

chị không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Trịnh Thị H vì không có căn cứ, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên họp mở lần thứ ba vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ Điều 374 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét kháng cáo của chị Trịnh Thị H, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

[3] Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2020/QĐST-DS ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn thì ông Hoàng Đình H, bà Trịnh Thị H đã ly hôn và chưa phân chia tài sản chung.

[4] Quyết định thi hành án số 147/QĐ-CCTHADS ngày 02/3/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thì ông Hoàng Đình H phải thi hành trả tiền vay nợ gốc và tiền lãi cho ông Phạm Văn T và bà Trần Thị H với số tiền 720.440.000 đồng.

[5] Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp tác khác trong thời kỳ hôn nhân...”. Qua xác minh điều kiện thi hành án, ông Hoàng Đình H có tài sản chung với bà Trịnh Thị H (gồm những tài sản đã nêu ở trên) nhưng không tự nguyện thi hành án. Ngày 02/4/2021, Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đã ban hành Thông báo số: 134/TB-THADS, thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản thi hành án cho ông Hoàng Đình H và bà Trịnh Thị H biết, về quyền tự thỏa thuận hoặc quyền khởi kiện tại Tòa án để chia tài sản chung. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn theo thông báo thì ông Hoàng Đình H và bà Trịnh Thị H không ai thực hiện. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B là ông Phạm Dương Đ yêu cầu Tòa án xác định, phân chia phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của anh Hoàng Đình H trong khối tài sản chung của hộ gia đình theo thủ tục tố tụng dân sự là có căn cứ.

[6] Theo biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 23/3/2021 và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/01/2022 xác định được tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/12/2013, ngày 05/12/2014 và thời điểm xây dựng nhà năm 2015 thì hộ gia đình ông Hoàng Đình H có 04 thành viên gồm: Ông Hoàng Đình H, bà Trịnh Thị H, cháu Hoàng Trịnh Hà S và cháu Hoàng Hà C. Do hai cháu còn nhỏ không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung, ông Hoàng Đình H và bà Trịnh Thị H cũng không cung cấp được tài

liệu, chứng cứ chứng minh mình có công sức đóng góp nhiều hơn vào khối tài sản chung, nên xác định phân chia phần quyền sở hữu, sử dụng của ông Hoàng Đình H bằng 1/2 trong tổng khối tài sản chung ở trên là có căn cứ.

[7] Tại cấp phúc thẩm bà Trịnh Thị H trình không nhất trí với việc phân chia tài sản và phân chia mỗi người $\frac{1}{2}$ tài sản để thi hành án, bởi bà cho rằng tài sản này trước khi ly hôn thì hai vợ chồng đã thống nhất tặng cho hai con. Bà cũng đã trả một khoản nợ 60.000.000 đồng cho vợ chồng ông T và bà không biết khoản vay này. Tuy nhiên ngoài lời trình bày thì bà Trịnh Thị H không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh ông H đã chuyển giao phần quyền tài sản của mình cho bà và các con, bà Trịnh Thị H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó yêu cầu kháng cáo của bà Trịnh Thị H không có cơ sở để chấp nhận.

[8] Từ những nhận định trên xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Thị H, cần giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[10] Về án phí phúc thẩm: Bà Trịnh Thị H kháng cáo Quyết định sơ thẩm nhưng không được chấp nhận; do đó căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Thị H; giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trịnh Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002769 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Bà Trịnh Thị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Bắc Sơn, T. Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**

Phạm Văn Tuệ